

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học  
Ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về học phần

<b>1.1. Mã học phần:</b>	NN604135
<b>1.2. Tên học phần:</b>	Phiên dịch chuyên ngành
<b>1.3. Tên tiếng Anh:</b>	...
<b>1.4. Số tín chỉ:</b>	2
<b>1.5. Phân bố thời gian</b>	
- Lý thuyết:	15
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ

#### 1.6. Quản lý, phụ trách học phần

- Khoa quản lý học phần:	Khoa Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách chính:	Lê Nguyệt Minh,
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	...

#### 1.7. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	NN604131
- Học phần song hành:	NN604136

#### 2. Mục tiêu học phần

##### 2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, Người học có các kiến thức về nguyên tắc, kỹ năng, chiến lược và các bước chuẩn bị dịch nói. Trên cơ sở đó, người học sẽ được thực hành, trao đổi kỹ năng dịch nói nâng cao thông qua các tình huống thực tế như giao thương, gặp gỡ, hội thảo liên quan tới giới thiệu doanh nghiệp, giới thiệu sản phẩm, mua hàng, sản xuất, giao dịch thương mại, kí kết hợp đồng, thanh toán, các nội dung dịch trong lĩnh vực y tế, du lịch v.v...

##### 2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

###### 2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Hiểu và nắm được lý thuyết cơ bản phương pháp và kỹ thuật dịch nói để áp dụng vào thực hành phiên dịch một cách hiệu quả

- CO2: Có kiến thức cơ bản về nhiều lĩnh vực đa dạng như văn hóa, xã hội, giáo dục, kinh tế, môi trường..., vận dụng một cách linh hoạt và phù hợp trong từng tình huống dịch.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Tự tin trong phiên dịch giao tiếp  
 - CO4: Biết cách vận dụng các kỹ thuật phiên dịch và lựa chọn những từ ngữ, thuật ngữ chuyên môn phù hợp với văn cảnh, tình huống

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5 : Có khả năng làm việc độc lập, tự giác tự chủ, và biết cách xử lý các tình huống gặp trong khi phiên dịch

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần "Phiên dịch chuyên ngành"**  
 Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các quy trình cơ bản trong phiên dịch chuyên ngành Hàn Việt, Việt Hàn	CO1, CO2, CO3
CLO2	Giải thích và ứng dụng được các phương pháp, từ ngữ và cấu trúc cao cấp trong phiên dịch	CO1, CO2, CO3
CLO3	Vận dụng tốt các kỹ năng cần thiết trong phiên dịch chuyên ngành	CO2, CO3, CO4, CO5
CLO4	Phiên dịch Hàn Việt ở mức độ cao cấp	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

**4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*

*R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...*

*M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*

*A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.*

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1		M		M		M	M	M				M	M
CLO 2		M		M		M	M	M				M	M
CLO 3		M		M		M	M	M				M	M
CLO4		M		M		M	M	M				M	M
Tổng hợp học phần		M		M		M	M	M				M	M

## 5. Học liệu

### 5.1. Giáo trình

[1] Bộ môn tiếng Hàn (dự kiến 2022), *Tập bài giảng Phiên dịch chuyên ngành*, Trường Đại học Hạ Long.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lã Thị Thanh Mai(2010), *Hội thoại Hàn- Việt theo chủ đề*, NXB Từ điển bách khoa

[3] Nguyễn Quốc Hùng(2007), *Giáo trình hướng dẫn kỹ thuật biên phiên dịch*, NXB Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh

[4] 편집부(2012), *한국어구역교정*, 대련이공대학출판사

[5] 박승淑 (2008), *비즈니스 한국어*, 세계도서출판공사

## 6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
  - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
  - + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
  - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

## 7. Kế hoạch dạy học

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	<b>Giới thiệu học phần</b>  <b>Chương 1. KỸ NĂNG VÀ CHIẾN LƯỢC DỊCH NÓI</b> <b>1.1. Nguyên tắc và Kỹ năng dịch nói</b> 1.1.1 Nguyên tắc 1.1.2. Kỹ năng dịch nói <b>1.2. Chiến lược và các bước chuẩn bị dịch nói</b> 1.2.1. Chiến lược 1.2.2. Các bước chuẩn bị	3	<i>Nắm được phương pháp và các kỹ thuật phiên dịch cao cấp, cũng như hiểu được các quy tắc chung của người phiên dịch</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
2	<b>Chương 2. PHIÊN DỊCH LĨNH VỰC DU LỊCH</b> <b>2.1. Giới thiệu chung</b>		Dịch được trôi chảy các	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	<p>2.1.1. Định nghĩa</p> <p>2.1.2. Kỹ thuật dịch chuyên ngành du lịch</p> <p>2.1.3. Yêu cầu đối với phiên dịch chuyên ngành du lịch</p> <p><b>2.2. Từ vựng và mẫu câu</b></p> <p>2.2.1. Từ vựng (thuật ngữ chuyên ngành)</p> <p>2.2.2. Mẫu câu điển đạt liên quan</p> <p><b>2.3. Luyện dịch</b></p> <p>12.3.1. Luyện dịch Hàn – Việt</p> <p>12.3.2. Luyện dịch Việt - Hàn</p>	3	tình huống liên quan đến du lịch		
3	<p><b>2.3. Luyện dịch (tiếp theo)</b></p> <p>12.3.1. Luyện dịch Hàn – Việt</p> <p>12.3.2. Luyện dịch Việt - Hàn</p>	3	<i>Dịch được trôi chảy các tình huống liên quan đến giới thiệu công ty</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
4	<p><b>Chương 3. GIỚI THIỆU CÔNG TY</b></p> <p><b>3.1. Từ vựng và mẫu câu</b></p> <p>3.1.1. Từ vựng</p> <p>3.1.2. Mẫu câu</p> <p><b>3.2. Luyện dịch hội thoại</b></p> <p>3.2.1. Giới thiệu bộ máy tổ chức</p> <p>3.2.2. Giới thiệu các bộ phận, phòng ban</p> <p>3.2.3. Giới thiệu kế hoạch hoạt động</p>	3	<i>Dịch được trôi chảy các tình huống liên quan đến giới thiệu công ty</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
5	3.2.3. Giới thiệu kế hoạch hoạt động (tiếp theo)	3	<i>Dịch được trôi chảy các tình huống liên quan đến giới thiệu công ty</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
6	<p><b>Chương 4. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</b></p> <p><b>4.1. Từ vựng và mẫu câu</b></p> <p>4.1.1. Từ vựng</p> <p>4.1.2. Mẫu câu</p> <p><b>4.2. Luyện dịch hội thoại</b></p> <p>4.2.1. Giới thiệu sản phẩm mới</p>	3	<i>Dịch trôi chảy các tình huống liên quan đến giới</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	4.2.2. Báo giá sản phẩm 4.2.3. Giao dịch đặt mua hàng		<i>thiệu sản phẩm</i>		
7	* Bài kiểm tra giữa kỳ (A2) <b>4.2. Luyện dịch hội thoại</b> (tiếp theo)	1 2	<i>Dịch trôi chảy các tình huống liên quan đến giới thiệu sản phẩm</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
8	<b>Chương 5. THĂM NHÀ MÁY)</b> <b>5.1. Từ vựng và mẫu câu</b> 5.1.1. Từ vựng 5.1.2. Mẫu câu <b>5.2. Luyện dịch hội thoại</b> 5.2.1. Giới thiệu chung về nhà máy 5.2.2. Giới thiệu cơ sở vật chất và năng lực sản xuất 5.2.3. Các hội thoại trao đổi khác tại nhà máy	3	<i>dịch được trôi chảy các tình huống liên quan thăm nhà máy</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
9	<b>Chương 6. SẢN XUẤT</b> <b>6.1. Từ vựng và mẫu câu</b> 6.1.1. Từ vựng 6.1.2. Mẫu câu <b>6.2. Luyện dịch hội thoại</b> 314 6.2.1. Thông báo chậm trễ sản xuất 6.2.2. Tìm hàng thay thế 6.2.3. Tìm hiểu giá cả nguyên phụ liệu		<i>dịch được trôi chảy các tình huống liên quan sản xuất</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
10	<b>Chương 7. GIÁ CẢ</b> <b>7.1. Từ vựng và mẫu câu</b> 7.1.1. Từ vựng 7.1.2. Mẫu câu <b>7.2. Luyện dịch hội thoại</b> 7.2.1. Đàm phán, thương lượng giá cả 7.2.2. Thông báo tăng giá 7.2.3. Cách chào hàng, mua bán sản phẩm	3	<i>dịch được trôi chảy các tình huống liên quan đến thỏa thuận giá cả</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
11	Kiểm tra giữa kì <b>Chương 8. GIAO HÀNG</b> <b>8.1. Từ vựng và mẫu câu</b> 8.1.1. Từ vựng 8.1.2. Mẫu câu <b>8.2. Luyện dịch hội thoại</b>	3	<i>dịch được trôi chảy các tình huống liên quan</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	8.2.1. Chuẩn bị hàng và giao hàng 8.2.2. Gấp dỡ công ty vận tải biển 8.2.3. Thông báo chất hàng 8.2.4. Tư vấn khách hàng sử dụng dịch vụ/ sản phẩm		<i>đến giao hàng</i>		
12	<b>Chương 9. HỢP ĐỒNG (1)</b> <b>9.1. Từ vựng và mẫu câu</b> 9.1.1. Từ vựng 9.1.2. Mẫu câu <b>9.2. Luyện dịch hội thoại</b> 9.2.1. Trình tự đặt hàng 9.2.2. Thương lượng hợp đồng 9.2.3. Soạn thảo hợp đồng	3	<i>dịch được trôi chảy các tình huống liên quan đến thỏa thuận hợp đồng</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
13	<b>Chương 10. HỢP ĐỒNG (2)</b> <b>10.1. Từ vựng và mẫu câu</b> 10.1.1. Từ vựng 10.1.2. Mẫu câu <b>10.2. Luyện dịch hội thoại</b> 10.2.1. Trình tự đặt hàng 10.2.2. Thương lượng hợp đồng 10.2.3. Soạn thảo hợp đồng	3	<i>dịch được trôi chảy các tình huống liên quan đến thỏa thuận hợp đồng</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
14	<b>Chương 11. HỢP ĐỒNG (3)</b> <b>11.1. Từ vựng và mẫu câu</b> 11.1.1. Từ vựng 11.1.2. Mẫu câu <b>11.2. Luyện dịch hội thoại</b> 11.2.1. Trình tự đặt hàng 11.2.2. Thương lượng hợp đồng 11.2.3. Soạn thảo hợp đồng	3	<i>dịch được trôi chảy các tình huống liên quan đến thỏa thuận hợp đồng</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
15	<b>Ôn thi</b>	3	<i>dịch được trôi chảy các tình huống liên quan đến thỏa thuận hợp đồng</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

\* **Ghi chú:** Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm tra...; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

### **8. Phương pháp, kỹ thuật dạy – học**

- Trên lớp: Thuyết trình, thảo luận, luyện tập;
- Tự học: chuẩn bị bài trước, làm bài tập.
- Làm việc nhóm: Luyện tập theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập, ..

### **9. Đánh giá học phần**

#### **9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá**

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập; mức độ hoàn thành các yêu cầu của giảng viên; độ tích cực phát biểu ý kiến	x	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Theo dõi, đánh giá thực tế trong cả quá trình dạy học
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Khả năng thực hành phiên dịch trong tình huống cụ thể	(theo Đáp án)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Đưa ra các câu hỏi về một trong các nội dung bài học trước (các mẫu câu, từ mới) để người học trả lời ngay tại chỗ.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Khả năng hiểu và thực hành phiên dịch ở trình độ cao cấp	(theo Đáp án)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thực hành dịch đoạn hội thoại ngắn theo yêu cầu của giáo viên. - Hình thức thi kết thúc học phần: thi vấn đáp. Mỗi sinh viên nghe và dịch hội thoại khoảng 5~7 phút.

**9.2. Tiêu chí đánh giá**

**9.2.1. Đánh giá chuyên cần**

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

5	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không thích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

### 9.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Những nội dung đã được học hoặc vận dụng kiến thức đã học.
- Hình thức: Thi vấn đáp
- Thời gian: 5~7 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ**

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Từ vựng	Làm đúng từ vựng	1
2	Cách biểu đạt	Cách biểu đạt phù hợp	1
4	Cấu trúc câu	Vận dụng đúng mẫu câu	2
5	Độc hiểu	Thể hiện đúng	1
6	Khả năng chuyên ngữ Hàn Việt	Chuyên ngữ đúng nội dung	5
<b>Tổng điểm</b>			<b>10</b>

### 9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học và vận dụng vào tình huống ngoài bài học.
- Hình thức: Thi vấn đáp
- Thời gian: 5~7 phút

Quảng Ninh, ngày....tháng....năm.....

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**

**Lê Nguyệt Minh**